TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày 29-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Trinh Húy

2. Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXX-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thu T, sinh ngày 01/01/1975 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: ngày 28/6/2021.

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Phúc N, sinh năm 1991. Địa chỉ liên hệ: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/02/2025 (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị B, sinh ngày 01/01/1973 (có mặt).

Số căn cước công dân: ngày 09/8/2021.

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đỗ Văn H (Đoàn H1), sinh ngày 01/01/1969. Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông Dương Phúc N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thu T trình bày cho rằng vào năm 2017, bà Huỳnh Thu T làm chủ hụi cho nhiều người tham gia chơi, trong đó có vợ chồng bà Phan Thị B và ông Đỗ Văn H là thành viên tham gia hụi. Cụ thể bà B tham gia 01 phần hụi tại dây hụi tháng 3.000.000 đồng mở vào ngày 06/6/2017 âm lịch và đã nhận tiền hụi (hốt hụi) ở lần mở hụi thứ nhất (đầu tiên), sau đó bà B đóng hụi chết đến kỳ mở hụi thứ 7 thì ngưng đóng. Đến ngày 06/6/2019, dây hụi kết thúc và bà B còn nợ 18 kỳ hụi chết là 54.000.000 đồng. Do là chủ hụi nên bà T đã góp thay phần hụi của bà B để giao lại tiền hụi cho các thành viên khác tham gia cùng dây hụi. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà Phan Thị B và ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng

Sau khi hòa giải, bà B có trả cho bà T được số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, bà T thay đổi phần yêu cầu khởi kiện buộc bà Phan Thị B và ông Đỗ Văn H (Đoàn H1) có nghĩa vụ liên đới trả cho số tiền nợ hụi là 49.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị B trình bày: Bà thừa nhận có tham gia chơi 01 (một) chân hụi, mức 3.000.000 đồng, mở ngày 06/6/2017 âm lịch do bà Huỳnh Thu T làm chủ, sau khi hốt hụi bà đóng được mấy kỳ thì gia đình khó khăn nên ngưng đóng hụi, tính đến khi hụi kết thúc thì còn nợ bà T 18 lần hụi chết với số tiền 54.000.000 đồng. Sau đó bà trả được 5.000.000 đồng, nay theo yêu cầu thì bà đồng ý trả cho bà T số tiền 49.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, sự việc này bà đã trao đổi và được bà T đồng ý nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn H vắng mặt, quá trình giải quyết có lời khai như sau: Ông không tham gia chơi hụi nhưng biết vợ ông là bà Phan Thị B có tham gia chơi hụi bà T và còn nợ số tiền 54.000.000 đồng. Ông đồng ý cùng với vợ trả tiền hụi cho bà T nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hụi bà T.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành các quy định, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng thì thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện theo quy định tại khoản 1

Điều 244 Bộ luật tố tụng hình sự nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền bà Huỳnh Thu T yêu cầu, bị đơn bà Phan Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn H thừa nhận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, yêu cầu khởi kiện của bà T là tranh chấp về hợp đồng hụi quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đây là phiên tòa lần thứ hai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Về phạm vi yêu cầu khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể số tiền yêu cầu theo đơn khởi kiện là 54.000.000 đồng nay chỉ yêu cầu 49.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp yêu cầu vợ chồng bị đơn trả số tiền góp hụi đã thực hiện thay (tràn hụi), cụ thể nguyên đơn đòi lại khoản tiền góp hụi (tràn hụi) đã thực hiện thay bị đơn tại dây hụi tháng 3.000.000 đồng mở vào ngày 06/6/2017 âm lịch với số tiền 54.000.000 đồng, sau đó bị đơn trả được 5.000.000 đồng và nay còn nợ 49.000.000 đồng. Quá trình giải quyết bị đơn bà B thừa nhận có tham gia dây hụi, đã nhận được tiền nhưng sau đó bà ngưng đóng, đến nay còn nợ 49.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của bà B là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường thì chủ hụi có quyền *"Yêu cầu thành viên không góp phần họ của mình phải trả phần họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó"* nên việc nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Về yêu cầu được trả dần theo tháng với số tiền trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện bị đơn xác nhận nguyên đơn bà T đồng ý cho bị đơn trả định kỳ hàng tháng như đề nghị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Huỳnh Thu T không yêu cầu, Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét.

[5] Ông H là chồng biết và đồng ý bà B tham gia hụi, sử dụng tiền hụi đã nhận nên căn cứ vào Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần buộc ông H có trách nhiệm liên đới cùng bà B hoàn trả tiền nợ hụi cho bà T, số tiền 49.000.000 đồng.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn bà B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thu T về tranh chấp hợp đồng hụi với bị đơn bà Phan Thị B.

Buộc bà Phan Thị B và ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thu T số tiền là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) và được trả định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Thời hạn trả nợ vào ngày 10 của tháng và bắt đầu từ tháng 8/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị B phải chịu là 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thu T tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001888 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Mai